55 năm Tết Mậu thân 1968: vẫn còn góc khuất cần thêm nghiên cứu

RFA
22/01/2023

Lính VNCH tham chiến tại Sài Gòn hồi Tết Mậu Thân 1968 /AP

Tết Quý Mão 2023 là kỷ niệm 55 năm sự kiện Tết Mậu Thân 1968. RFA phỏng vấn Tiến sĩ George Jay Veith về một vài khía cạnh của sự kiện này. Tiến sĩ George Jay Veith là tác giả của bốn cuốn sách về chiến tranh Việt Nam: "Mật danh Bright Light" (Code Name Bright Light, xuất bản năm 1998), "Không bỏ lại một ai" (Leave no man behind, 2004), "Tháng Tư đen" (Black April, 2012), "Tuốt kiếm viễn chinh" (Drawn Swords in a Distant Land, 2021).

RFA: Xin cảm ơn Tiến sĩ George Jay Veith đã dành cho thính giả của chúng tôi cuộc phỏng vấn về chiến tranh Việt Nam và Tết Mậu Thân 1968. Ông lớn lên sau chiến tranh nhưng đã viết bốn cuốn sách về nó. Tại sao ông quan tâm đến cuộc chiến đó?

Jay Veith: Vâng, tôi luôn rất quan tâm đến lịch sử quân sự. Từ nhỏ tôi luôn muốn trở thành một nhà nghiên cứu viết sách về quân sử. Rồi rất nhiều năm trước, một người bạn của tôi nhờ tôi giúp thực hiện một số nghiên cứu về POW (tù binh chiến tranh) / MIA (những người lính mất tích trong chiến tranh) của Mỹ. Vì vậy chúng tôi đã đến Doanh trại quân đội Carlisle khá gần chỗ tôi, nơi có Trường Đại học Lục quân Hoa Kỳ (US Army War College). Lúc đó họ có một phòng tư liệu lưu giữ tài liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự Hoa Kỳ. Đó là những tài liệu đã được giải mật nên chúng tôi được ngồi đọc. Khi bắt đầu xem qua các tập tài liệu, tôi bắt đầu tìm thấy bản báo cáo từ đơn vị chịu trách nhiệm giải cứu cả tù binh Mỹ và Nam Việt Nam. Và sau một thời gian, tôi thầm nghĩ: nào, chưa từng có ai viết về những điều này. Vì vậy, đây là một cơ hội hoàn hảo để tôi viết cuốn sách đầu tiên. Đó là khởi đầu của cuốn sách "Mật danh Bright Light" xuất bản năm 1998. Và sau khi người ta xuất bản cuốn sách đầu tiên của tôi về chiến tranh Việt Nam, nó trở thành một động lực làm tôi rất quan tâm và tiếp tục làm việc.

Bài học địa lý quân sự ở Miền Nam Việt Nam

RFA: Trong chiến tranh, Bắc Việt Nam đã có ba cuộc tấn công lớn vào miền Nam: 1968, 1972 và 1975. Xin ông giải thích sự khác nhau giữa cuộc tấn công Mậu thân 1968 và các cuộc tấn công kia. Nhiều học giả, nhà báo, nhân chứng lịch sử đã nói về Tết Mậu Thân 1968. Vì vậy, hôm nay chúng tôi muốn tập trung thêm vào một khía cạnh mới: các yếu tố địa lý trong cuộc tấn công này. Ông đã nói nhiều lần rằng địa lý quân sự là một khó khăn để phòng thủ từ phía Nam Việt Nam. Xin vui lòng giải thích về điều này.

Jay Veith: Vâng, ở đây có hai vấn đề. Trước hết, trong cuộc chiến đó, có bốn lần Bắc Việt Nam tấn công lớn vào Nam chứ không phải ba: Năm 1965 Bắc Việt Nam tấn công lớn và Mỹ đã đánh trả. Rồi đến năm 1968, năm 1972, và cuối cùng năm 1975. Có bốn chiến dịch tấn công lớn như vậy.

Trong đó, cuộc tấn công Tết Mậu thân 1968 là nhằm vào các thành phố, nơi đặt các trụ sở chính phủ. Sau cuộc tấn công Mậu thân thì các lực lượng Cộng sản bị đẩy lui qua biên giới, nên cuộc tấn công năm 1972 của họ nhằm mục đích lấy lại nông thôn, không phải các thành phố. Cuối cùng, cuộc tấn công năm 1975 thì kết hợp tính chất của cả hai cuộc tấn công trước.

Cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân 1968 thực sự được thiết kế để tạo một đòn sấm sét vào các thành phố, nhằm lật đổ chính quyền miền Nam Việt Nam. Lúc đó người Cộng sản tin rằng người dân đã sẵn sàng vùng lên chống lại một chính quyền độc tài, và Quân đội Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) sẽ sụp đổ.

Điều mà tôi đã cố gắng chỉ ra trong cuốn sách của mình là phía Cộng sản đã hoàn toàn sai. Trong vài năm trước Tết Mậu thân 1968, miền Nam Việt Nam đã có bốn cuộc bầu cử. Và việc bình định nông thôn ngày càng được chú trọng. Việt Nam Cộng hòa đã ngày càng chú trọng vào việc cố gắng đưa người dân tham gia vào chính phủ để thu hút họ tham gia vào các vấn đề của đất nước. Tôi nghĩ rằng đó là lý do tại sao trong Tết Mậu thân 1968, người dân đã không theo phía Cộng Sản mà thay vào đó, họ đã chống trả.

Việc đánh trả để tự vệ là điều tự nhiên, nhưng tôi nghĩ cũng là do trong hai năm trước cuộc tấn công Mậu thân năm 1968, người dân miền Nam đã đầu tư nhiều vào việc kiến quốc và vì vậy họ xác định đất nước không chỉ là nhà của họ.

Bây giờ chúng ta nói về khía cạnh địa lý của cuộc chiến này. Rất đơn giản. Các bạn biết Việt Nam là một đất nước rất dài, hãy hình dung nó trải dài như thế này từ Bắc xuống Nam. Rất hẹp phải không? Trong thuật ngữ quân sự, hai cạnh hai bên được gọi là "sườn." Ở Nam Việt Nam, sườn bên rất hẹp, và rất dễ cho bên tấn công phòng thủ từ đó.

Sườn bên rất dài, tôi nghĩ khoảng 1300 dặm (khoảng 2000 km), được bao phủ bởi rừng núi. Sườn bên hầu như không có dân cư, rất dễ cho đối phương ẩn nấp. Nó cũng dễ cho bên tấn công có thể tập hợp lực lượng cỡ lớn, gồm quần chúng và toàn quân của mình để có thể linh hoạt đánh bất cứ đâu.

Điều đó tạo ra tình thế rất khó tự vệ. Phía Nam Việt Nam không thể đặt quân dọc theo cái sườn phía tây để phòng thủ. Như các bạn thấy đấy, họ không thể cứ mỗi mét lại đặt một anh lính phòng thủ. Vì vậy Nam Việt Nam rất khó phòng thủ. Về mặt địa lý quân sự, họ hoàn toàn bị hở cả hai sườn cho bất kỳ bên tấn công nào. Tôi hy vọng điều này có ý nghĩa để giải thích một cái gì đó.

RFA: Trên một chiến trường có đặc điểm địa lý như vậy, ở Miền Nam Việt Nam, người ta cần những gì để tự vệ thành công? Yếu tố địa lý và phương tiện kỹ thuật quân sự mà miền Nam Việt Nam có được lúc đó có ảnh hưởng như thế nào đến công cuộc phòng thủ của họ năm 1968 và kết cục cuộc chiến năm 1975?

Jay Veith: Vào năm 1968, Nam Việt Nam có người Mỹ ở đó cùng tất cả hỏa lực của họ. Người Mỹ, miền Nam Việt Nam đã chiến đấu bên cạnh Nam Hàn và những đồng minh khác. Họ có nhiều quân đội Đồng minh hơn, lại có thêm rất nhiều hỏa lực để phòng thủ, và vì vậy họ đẩy lùi được cuộc tấn công của phía Cộng sản miền Bắc.

So sánh với năm 1975 thì khác. Để trả lời câu hỏi về phương tiện chiến tranh tương thích để phòng thủ trong một vùng địa lý quân sự như vậy, tôi nghĩ Nam Việt Nam trước hết cần một vài phương tiện quân sự để chống lại một kẻ thù có thể tấn công họ từ bất kỳ hướng nào.

Họ cần thông tin tình báo về những gì đối phương đang làm, nơi đối phương đang tập trung. Sau đó họ cần tổ chức phòng thủ mặt đất sao cho họ có thể sống sót được trong khi chấp nhận mất lợi thế vì đối phương tiến tới với hỏa lực áp đảo.

Cái họ cần là họ phải tổ chức sao cho dù bị mất đất nhưng có đủ hỏa lực để tiêu diệt các binh đoàn địch. Có phải không nào? Họ cần thông tin tình báo. Họ cần không lực, hỏa lực mặt đất, và sau đó họ cần khả năng cơ động để điều động quân đội của mình chống lại đối thủ.

Nhưng năm 1975 Miền Nam thiếu tất cả những điều đó. Họ không còn thông tin tình báo tinh nhạy như trước vì người Mỹ đã biến mất. Họ không còn hỏa lực nữa do bị cắt viện trợ và chắc chắn là nó không có khả năng cơ động vì nhiên liệu, đạn dược và mọi thứ khác bị cắt nguồn cung. Và cuối cùng, họ đã mắc phải một số sai lầm nghiêm trọng về quân sự. Các nhà lãnh đạo quân sự Nam Việt Nam đã phán đoán sai lầm về địa điểm Miền Bắc sẽ tấn công.

Ngoài ra, Bắc Việt Nam đã học được bài học năm 1972. Họ đã hiệp đồng giữa các binh chủng và mặt trận tốt hơn trong các cuộc tấn công của mình và mọi thứ khác. Vì vậy, sự kết hợp của tất cả những khó khăn và sai lầm của Nam Việt Nam cũng như sự tiến bộ quân sự của miền Bắc nêu trên cùng một lúc đã dẫn đến thất bại của Nam Việt Nam năm 1975.

RFA: Ông có nhắc đến không quân. Không Quân VNCH rất mạnh. Nhưng ông biết đấy, trong Mậu thân 1968 thì Không quân VNCH giúp miền Nam áp đảo đối phương và phòng thủ thành công, còn vào năm 1975, không quân dường như không đóng vai trò gì lớn trong việc phòng thủ của họ. Tại sao?

Jay Veith: Năm 1968 thì Nam Việt Nam còn đủ nhiên liệu, đạn dược. Hỏa lực đủ mạnh để đảo ngược tình thế. Điều khác biệt của không quân Nam Việt Nam trong hai lần phòng thủ 1968 và 1975 là năm 1975 thì họ đã hết nhiên liệu. Năm 1975 họ chỉ còn một giới hạn giờ bay mỗi tháng. Lúc đó bị khủng hoảng dầu lửa, nhiên liệu vô cùng đắt đỏ. Ngoài ra, họ thiếu phụ tùng thay thế. Vì vậy lúc đó, điều họ có thể làm chỉ là cố gắng chống lại các cuộc tấn công từ một số hướng chính, nhưng có quá nhiều hướng tấn công nên họ không thể đánh chặn ở khắp mọi hướng. Ngoài ra, các sân bay quân sự đã được Bắc Việt Nam biết đến và họ có pháo binh để bắn phá, giữ cho máy bay của Nam Việt Nam không cất cánh.

Thảm sát ở Huế: điều gì gây ra thảm họa?

RFA: Nhiều tư liệu nói về vụ thảm sát của Bắc Việt Nam ở thành phố Huế trong Tết Mậu thân 1968. Là một nhà sử học, ông có biết có bằng chứng nào về vụ thảm sát đó không? Và tại sao họ lại làm như vậy?

Jay Veith: Có. Bằng chứng là hàng ngàn thi thể mà Nam Việt Nam tìm thấy được chôn trong các ngôi mộ tập thể. Chưa bao giờ có một lời giải thích rõ ràng về lý do tại sao Bắc Việt Nam cố tình nhắm mục tiêu và giết chết rất nhiều công chức địa phương miền Nam Việt Nam ở Huế mà không phải ở các thành phố khác.

Với những tư liệu hiện tại, gần như khó có thể nói gì khác hơn rằng dường như đó là một kiểu trả thù nào đó đối với một số công chức địa phương ở Huế vì những gì đã xảy ra trước đó vào năm 1966. Nhưng đó chỉ là phỏng đoán thuần túy. Chưa bao giờ có lời giải thích rõ ràng vì phía Cộng sản luôn phủ nhận có bất kỳ vụ thảm sát nào. Chúng tôi chưa bao giờ có một lời giải thích rõ ràng về những gì đã xảy ra.

Một phụ nữ khóc bên xác người chồng được tìm thấy trong số 47 thi thể tại một hố chôn tập thể ở Huế hôm 11/4/1969. Các nạn nhân được cho là bị giết khi quân Bắc Việt chiếm Huế vào năm 1968. AP

RFA: Ông vừa nói là vụ thảm sát chỉ xảy ra ở Huế chứ không xảy ra ở các thành phố khác. Đó có thể là mấu chốt của vấn đề?

Jay Veith: Đúng vậy, nhưng trong Tết Mậu thân, những người Cộng sản đã chiếm giữ nhiều thành phố. Trong đó, họ chiếm giữ Huế trong vài tuần. Họ chiếm vài địa điểm trong Sài Gòn để chờ đại quân đến chi viện. Họ cũng từng tấn công lại đợt khác như đến tháng 7 thì đánh tiếp trong vài ngày. Có vẻ như không có bất kỳ kiểu hành quyết tương tự nào ở thành phố đó. Nhưng trận chiến ở mỗi thành phố cũng rất khác nhau, vì vậy thật khó để nói điều gì. Tuy vậy, có thể nói là trong Tết Mậu thân, có điều gì đó đã xảy ra ở Huế theo cách khác với cuộc chiến ở các thành phố khác. Chưa bao giờ sự việc ở Huế được giải thích rõ ràng.

RFA: Về cách mà cuộc chiến diễn ra ở Huế khác với các nơi khác, ông Bùi Tín, nguyên Tổng Biên tập báo Nhân dân, trong một cuộc trả lời phỏng vấn, từng giải thích vì sao sự khác biệt đó gây ra thảm họa. Ông ấy nói rằng không có một mệnh lệnh nào từ trung ương chỉ đạo phải giết các công chức địa phương ở Huế, nhưng có hai yếu tố khiến cho cuộc thảm sát xảy ra. Một là tuyên truyền. Họ tuyên truyền rằng Huế là đất của địch. Ở đó chỉ có bọn phản cách mạng nên phải bắt hết. Vì vậy khi chiếm giữ Huế trong hơn 3 tuần thì họ đã bắt giữ hàng ngàn công chức địa phương. Hai là khi Quân đội Nam Việt Nam và Mỹ phản công thì họ nhận được lệnh là phải mang theo tù binh khi rút chạy, không được để tù binh lại. Việc mang theo hàng ngàn tù binh là bất khả thi nên họ chỉ còn cách là phải giết.

Jay Veith: Vâng, điều đó chắc chắn là đúng, nhưng đó vẫn không phải là toàn bộ câu chuyện. Vì còn có rất nhiều người khác đã trở thành mục tiêu của "tòa án nhân dân", bị bắt đi và bị xử bắn.

Chúng ta biết là có một danh sách được lập trước, chia thành từng nhóm 10 người, họ gồm cả những giáo viên "phản cách mạng". Bất kể những người ấy là ai, các "tòa án nhân dân" xử tử hình họ đã được tổ chức và thực hiện giống như phiên tòa Cải cách Ruộng đất những năm 1950 ở miền Bắc.

Vì vậy, đúng là trong Mậu thân 1968, cuộc chiến ở Huế đã xảy ra khác với các nơi khác và nó dẫn đến bi kịch, nhưng rõ ràng có nhiều lý do hơn thế để khiến cho thảm kịch xảy ra. Điều đó xứng đáng có câu trả lời.

RFA: Các nhà nghiên cứu lịch sử chiến tranh Việt Nam đã nói rất nhiều về Tết Mậu Thân 1968. Xin ông cho biết từ trước đến nay các nhà sử học thường quan tâm đến những vấn đề gì? Những vấn đề nào của cuộc tấn công này còn chưa được nói đến, cần được làm rõ?

Jay Veith: Vâng, phía Mỹ có cuốn sách của Erik Villard đã ra mắt cách đây vài năm. Cuốn sách này phân tích khá kỹ lưỡng vấn đề. Ông ấy là nhà sử học chuyên về Việt Nam tại Trung tâm Lịch sử Quân sự của Quân đội Hoa Kỳ. Tôi biết bạn tôi, Giáo sư Liên Hằng, đã viết một cuốn sách về Tết Mậu Thân từ phía Bắc Việt trong nhiều năm. Nếu có một phía chưa được nói đến thì đó là phía Nam Việt Nam. Để làm được điều đó, cần phải nghiên cứu nhiều hồ sơ, tư liệu. Hy vọng rằng những người còn sống sẽ nói về điều đó. Các đơn vị quân đội của Nam Việt Nam đã chiến đấu rất ngoan cường, gánh chịu những đau thương nặng nề. Đó là một bên vẫn còn thiếu vắng trong các nghiên cứu sử học về trận chiến này.

RFA: Cảm ơn ông đã dành cho chúng tôi buổi phỏng vấn

https://www.rfa.org/vietnamese